

Số: /BC-UBND

Đông Hưng, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả ước thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Dự kiến phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Lục Nam về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2023; Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Đông Hưng về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và sự điều hành của UBND xã năm 2022; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; UBND xã báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023

Năm 2023, là năm thứ tám thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và là năm thứ nhất thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2023-2025; bên cạnh những thuận lợi, còn có nhiều khó khăn đã tác động không nhỏ đến việc thực hiện dự toán ngân sách trên địa bàn. Song Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã tập trung cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện tốt các Nghị quyết, chỉ đạo của UBND huyện về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, nên việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 có những kết quả, cụ thể như sau:

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu ngân sách xã năm 2023 ước thực hiện 15.436.404.648 đồng, đạt 96,14% dự toán huyện giao, bằng 98,46% dự toán xã giao, bằng 120,7% so với thực hiện năm 2022 (có biểu chi tiết kèm theo).

II. CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ước thực hiện chi ngân sách xã năm 2023 là: 11.907.976.201 đồng, đạt 95,2% dự toán, bằng 107,6% dự toán huyện, bằng 95,67% so với thực hiện năm 2022 (có biểu chi tiết kèm theo).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong công tác điều hành ngân sách: UBND xã đã bám sát vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên, điều hành ngân sách có sự đổi mới, kinh phí của các ngành được phân bổ rõ ngay từ đầu năm. Quá trình điều hành ngân sách luôn bám sát vào kết quả thu trên địa bàn.

Công tác giao dự toán: Ngay từ đầu năm, UBND xã bám sát Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của HĐND xã phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2023 của các ngành đoàn thể. Do vậy, công tác giao dự toán thu, chi NSNN cho các bộ phận tổ chức thực hiện đúng theo quy định.

Công tác thu ngân sách: UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận, cán bộ, công chức phụ trách chủ động rà soát các khoản thu ngân sách, tăng cường tham mưu các giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế. Tập trung vào các khoản thu tại địa phương như: Thu phí lệ phí, thu lệ phí, thu xử phạt vi phạm hành chính, ...do đó, số

ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn cơ bản hoàn thành kế hoạch giao.

Công tác chi ngân sách: Các nhiệm vụ chi đảm bảo theo đúng chế độ, định mức, đúng dự toán ngân sách, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hoạt động của các tổ chức, bộ phận và các hoạt động khác.

Công tác XDCCB: Thực hiện nghiêm Luật đầu tư công, các văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành, Trung ương, của UBND tỉnh, của huyện trên cơ sở cân đối các nguồn vốn, UBND xã thực hiện theo nguyên tắc thanh toán các công trình đã phê duyệt quyết toán, bố trí vốn cho các công trình chuyển tiếp, sau mới bố trí vốn cho công trình khởi công mới, để tránh nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản, đến nay các công trình do UBND xã làm chủ đầu tư trong năm 2023 không nợ đọng XDCCB.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý ngân sách năm 2023, cụ thể như sau:

Mặc dù tổng thu NSNN trên địa bàn đạt và vượt kế hoạch. Tuy nhiên có một số khoản thu thấp như: Thu phí chứng thực đạt 45,5%, Thuế thu nhập cá nhân đạt 41,2%, thu thuế trước bạ đạt 32,48%; thuế phi nông nghiệp đạt 61,48%.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Công tác giải ngân còn chậm do công tác chuẩn bị hồ sơ, thủ tục trong đầu tư XDCCB một số công trình chưa kịp thời, dẫn đến khởi công công trình muộn.

Công tác chi phục vụ cho các hoạt động của các tổ chức, bộ phận, công chức có thời điểm còn chậm; việc tham mưu quản lý, điều hành ngân sách của bộ phận phụ trách ngân sách xã có thời điểm chưa chủ động, khoa học.

B. DỰ KIẾN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Năm 2024 là năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Dự toán thu- chi ngân sách năm 2024 được xây dựng trên cơ sở áp dụng các nguyên tắc, nhiệm vụ, định mức phân bổ chi thường xuyên của từng ngành trong xã, UBND xã dự kiến phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 (có biểu chi tiết kèm theo).

Căn cứ Nghị quyết của HĐND huyện, Quyết định của UBND huyện về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2024 và Nghị quyết của HĐND xã, UBND xã trình HĐND xã phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương. Thực hiện phân bổ dự toán chi tiết chi thường xuyên cho các ban, ngành, đoàn thể theo quy định, chi tiết các khoản thu - chi báo cáo các ngành chuyên môn làm căn cứ thanh toán và kiểm soát chi. Đồng thời quản lý và sử dụng đúng mục đích nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024.

Trên đây là Báo cáo tình hình ước thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023; dự kiến phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của UBND xã Đông Hưng./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XXI, NK 2021- 2026;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các Ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các trường học, trạm y tế trên địa bàn xã;
- Các ông/bà trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trường Sinh

TỔNG HỢP CHI TIẾT

Kết quả ước thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Dự kiến phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2024 của UBND xã)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU- CHI NS XÃ NĂM 2023

1. Phân thu ngân sách xã ước đạt năm 2023

***Tổng thu: 15.454.317.148 đồng**

Trong đó:

TT	Nội dung thu	Tiền			% so sánh
		Kế hoạch huyện giao	Kế hoạch xã giao	Thực hiện	
1	Thu chuyên nguồn ngân sách	3.509.000.000	3.509.000.000	3.509.000.000	100,00
2	Thu trợ cấp cân đối ngân sách	5.482.312.000	5.482.312.000	5.482.312.000	100,00
3	Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách (Thu bổ sung lương thú y, KN , hỗ trợ xi măng làm đường, xây mương nội đồng trại mít, trường tiểu học khu Q2, sửa chữa kè đập Đồng công, hỗ trợ tổ an ninh tự quản, hỗ trợ đề án 01 hội CCB	6.098.820.300	6.098.820.300	6.098.820.300	100,00
4	Thu phí lệ phí muôn bài	35.000.000	35.000.000	29.300.000	83,71
5	Thu phí chứng thực	40.000.000	40.000.000	18.212.500	45,53
6	Thu thuế trước bạ	187.000.000	93.500.000	30.372.837	32,48
7	Thuế thu nhập cá nhân	566.000.000	291.000.000	119.897.629	41,20
8	Thuế phi NN	98.000.000	88.200.000	54.229.577	61,48
9	Thu thuế GTGT	28.000.000	28.000.000	32.890.285	117,47
10	Thu tiền sử dụng đất được nhà nước giao			21.096.000	
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			9.542.120	
12	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản			33.443.900	
13	Thu khác (Thu xử phạt hành chính)	30.000.000	30.000.000	15.200.000	50,67
	Tổng cộng	16.074.132.300	15.695.832.300	15.454.317.148	

2. Phân chi ngân sách xã

- **Tổng chi: 11.907.976.201đồng**

Trong đó:

TT	Nội dung chi	Số tiền	Thực hiện	So sánh (%)
1	Chi trả lương cán bộ đương chức	2.009.389.000	1.916.466.955	95,38
2	Chi trả phụ cấp cán bộ hợp đồng	50.800.000	44.500.000	87,60
3	Chi phụ cấp đại biểu HĐND xã	153.972.000	153.972.000	100,00
4	Chi phụ cấp công an viên	153.972.000	153.972.000	100,00
5	Chi hoạt động an ninh trật tự	43.598.000	31.753.000	72,83
6	Chi phụ cấp Đội dân phòng	177.450.000	177.450.000	100,00
7	Chi phụ cấp trưởng, phó thôn	402.696.000	402.696.000	100,00
8	Phụ cấp y tế thôn + CB dân số	102.648.000	102.648.000	100,00
9	Chi phụ cấp bí thư chi bộ	331.148.450	331.148.450	100,00
10	Chi trợ cấp cán bộ hưu xã	141.075.000	110.178.000	78,10
11	Chi PC trưởng ban ngành đoàn thể thôn	480.972.000	469.163.350	97,54
12	Chi phụ cấp thôn đội trưởng	167.765.000	121.904.450	72,66
13	Chi hoạt động dân quân	321.489.000	320.668.600	99,74
14	Chi phụ cấp đảng uỷ viên	84.807.000	84.807.000	100,00
15	Chi hoạt động công tác văn hoá - Thông Tin	81.686.000	51.318.900	62,82
16	Chi hoạt động thể dục , thể thao	30.400.000	26.500.000	87,17
17	Chi hoạt động Đài truyền thanh	93.000.000	56.420.000	60,67
18	Chi nội dung đặc thù của ủy ban	100.000.000	50.509.185	50,51
19	Chi hoạt động công tác Đảng	86.424.000	63.157.300	73,08
20	Chi các hoạt động của ủy ban	224.115.000	175.385.000	78,26
21	Chi hoạt động MTTQ xã	15.000.000	8.499.000	56,66
22	Chi hoạt động Đoàn thanh niên	13.000.000	13.000.000	100,00
23	Chi hoạt động Hội nông dân (Đại hội 10.000.000đ)	23.000.000	23.000.000	100,00
24	Chi hoạt động Hội phụ nữ xã	13.000.000	13.000.000	100,00
25	Chi hoạt động Hội CCB	13.000.000	13.000.000	100,00
26	Chi hoạt động Hội người cao tuổi	9.000.000	9.000.000	100,00
27	Chi hoạt động Hội chữ thập đỏ	9.000.000	5.920.000	65,78
28	Chi chính sách xã hội & công tác TBXH	56.870.000	45.270.000	79,60
29	Chi trả tiền điện cơ quan	65.000.000	56.236.451	86,52
30	Chi trả BHXH- BHYT	441.840.000	440.909.050	99,79
31	Chi hoạt động của HĐND	60.000.000	34.658.000	57,76
32	Chi các hoạt động khác	75.208.000	65.575.000	87,19
33	Chi khoán công tác phí + CB trực 1 cửa	95.400.000	82.800.000	86,79
34	Chuyên trả 2% kinh phí công đoàn	29.000.000	24.918.710	85,93

35	Chi hoạt động Ban công tác MTKDC	65.000.000	65.000.000	100,00
36	Chi kinh phí Ngày toàn dân đoàn kết khu dân cư	20.000.000	17.000.000	85,00
37	Chi các sự nghiệp kinh tế	378.146.000	292.550.000	77,36
38	Chi sự nghiệp môi trường	31.020.000	2.701.000	8,71
39	Chi thanh tra nhân dân và ban vận động toàn dân ĐK khu dân cư	7.000.000		
40	Chi trả tiền xi măng làm đường trải mít 2022		662.820.800	
41	Chi trả tiền hỗ trợ xây mương trải mít 2022		675.000.000	
42	Chi may trang phục đại biểu hội đồng + Trang phục cán bộ 1 cửa		74.500.000	
43	Chi trả kè tràn đập đồng công		238.000.000	
44	Chi đầu tư xây dựng cơ bản trường tiểu học 12 phòng		4.000.000.000	
45	Chi trả kinh phí hỗ trợ nhà văn hóa thôn đạo lười		100.000.000	
46	Chi trả đường bê tông trục xã		100.000.000	

II. DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

1. Tổng thu: 8.921.959.000 đồng

Trong đó:

TT	Nội dung thu	Số tiền	
		Kế hoạch huyện giao	Kế hoạch xã giao
1	Thu chuyển nguồn ngân sách	1.605.963.000	2.137.493.000
2	Thu trợ cấp cân đối ngân sách	5.837.766.000	5.837.766.000
4	Thu phí lệ phí muôn bài	32.000.000	32.000.000
5	Thu phí chứng thực	58.000.000	58.000.000
6	Thu thuế trước bạ	60.000.000	30.000.000
7	Thuế thu nhập cá nhân	194.000.000	111.500.000
8	Thuế phi NN	98.000.000	88.200.000
9	Thu thuế GTGT	46.000.000	46.000.000
10	Thu khác (Thu xử phạt hành chính)	81.000.000	81.000.000
11	Thu tiền sử dụng đất được nhà nước giao	5.000.000.000	500.000.000
	Tổng cộng	13.012.729.000	8.921.959.000

2. Tổng chi: 8.921.959.000 đồng

Trong đó:

TT	Nội dung chi	Số tiền
1	Chi trả lương cán bộ đương chức	2.772.930.000
2	Chi trả hợp đồng tạp vụ + thư báo	50.800.000
3	Chi phụ cấp đại biểu HĐND xã	182.088.000
4	Chi phụ cấp công an viên	252.720.000
5	Chi hoạt động an ninh- trật tự	40.598.000
6	Chi phụ cấp trưởng, phó thôn	648.000.000
7	Phụ cấp y tế thôn và dân số	112.320.000
8	Chi phụ cấp bi thư chi bộ.	508.680.000
9	Chi trợ cấp cán bộ hưu xã	215.244.000
10	Chi PC trưởng ban ngành đoàn thể thôn	937.440.000
11	Chi phụ cấp đội dân phòng	177.450.000
12	Chi phụ cấp dân quân	198.720.000
13	Chi hoạt động dân quân (<i>Diễn tập 60.000.000</i>)	451.895.000
14	Chi phụ cấp đảng uỷ viên	97.200.000
15	Chi hoạt động công tác văn hoá - Thông Tin	68.517.000
16	Chi hoạt động thể dục , thể thao	27.360.000
17	Chi hoạt động Đài truyền thanh	80.700.000
18	Chi nội dung đặc thù của ủy ban	90.000.000
19	Chi hoạt động công tác Đảng	106.539.000
20	Chi các hoạt động thường xuyên	90.000.000
21	Chi hoạt động MTTQ xã (Đại hội 30.000.000đ)	42.500.000
22	Chi hoạt động Hội phụ nữ xã	12.500.000
23	Chi hoạt động Đoàn thanh niên (Đại hội LHTN :15.000.000 đ)	27.500.000
24	Chi hoạt động Hội nông dân	12.500.000
25	Chi hoạt động Hội CCB	12.500.000
26	Chi hoạt động Hội người cao tuổi	7.000.000
27	Chi hoạt động Hội chữ thập đỏ	7.000.000
28	Chi chính sách xã hội & công tác TBXH	51.183.000
29	Chi trả tiền điện cơ quan	65.000.000
30	Chi trả BHXH- BHYT	317.226.000
31	Chi hoạt động của HĐND	50.000.000
32	Chi các hoạt động khác	34.400.000
33	Chi khoán công tác phí	95.400.000
34	Chuyển trả 2% kinh phí công đoàn	29.000.000

35	Chi hoạt động Ban công tác MTKDC	58.500.000
36	Chi kinh phí ngày toàn dân đoàn kết khu dân cư	18.000.000
37	Chi các sự nghiệp kinh tế	250.331.000
38	Chi sự nghiệp môi trường	27.918.000
39	Chi thanh tra nhân dân	6.300.000
40	Chi xây dựng cơ bản	500.000.000
41	Chi dự phòng ngân sách	188.000.000
	Tổng cộng	8.921.959.000